Người ký: Sở Văn hóa - Thể thao
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 26.02.2021 14:35:44 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

Số: 89 /KH-SVHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tại Sở Văn hóa và Thể thao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số trong các hoạt động tại Sở Văn hóa và Thể thao, xây dựng cơ quan quản lý số, đơn vị số, góp phần hoàn thiện mô hình Chính quyền số. Dùng công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ số làm động lực để phát triển văn hóa – thể thao tại địa phương. Hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu văn hóa – thể thao cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

80% Dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 được cung cấp đa kênh, đa phương tiện truy cập, đặc biệt là thiết bị di động.

90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của Sở được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Sở và của tỉnh.

Tổ chức thực hiện công tác kết nối cơ sở dữ liệu chung của tỉnh; từng bước cung cấp các dịch vụ của ngành Văn hóa – Thể thao tới người dân.

Từng bước đưa hoạt động của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

60% dữ liệu quản lý của cơ quan được số hóa, lưu trữ tập trung.

Góp phần cải thiện nền kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh kinh tế của tỉnh, là tiền đề phát triển kinh tế số, xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan ứng dụng và triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ở Sở đạt 100%.

100% hồ sơ công việc của Sở Văn hóa và Thể thao được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của Sở được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Sở và kết nối tới tỉnh.

Đưa hoạt động của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 70% trở lên.

Góp phần cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh kinh tế của tỉnh, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số

Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trên bằng các hình thức khác nhau như: trên Trang thông tin điện tử của Sở (https://svhtt.kiengiang.gov.vn), trên phần mềm Hồ sơ công việc của cơ quan, qua các cuộc họp định kỳ của cơ quan…nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm và triển khai thực hiện ứng dụng các công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng CNTT.

Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin; các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số; tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

2. Kiến tạo thể chế về chuyển đổi số

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình

chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

Xây dựng mới quy định số hóa dữ liệu, trong đó chú trọng đến quy định, tiêu chuẩn danh mục các dữ liệu cơ quan nhà nước phải số hóa theo lộ trình. Chuẩn hóa nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ để khai thác, vận hành có hiệu quả các dữ liệu được số hóa.

Xây dựng và cập nhật các quy định về dữ liệu số, trong đó cần cụ thể hóa các quy chuẩn về lưu trữ tập trung, chia sẻ, kết nối dữ liệu số trong các cơ quan nhà nước, cho cộng đồng, xã hội trên nền tảng kiến trúc số. Xác định mối quan hệ vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước với khối doanh nghiệp và toàn xã hội, làm rõ phương thức thu thập, chia sẻ dữ liệu, bảo mật thông tin cá nhân, sử dụng và làm giàu dữ liệu dùng chung thống nhất.

Xây dựng cơ chế đặc thù, đãi ngộ cho đội ngũ chuyên trách an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

3. Phát triển hạ tầng số

Rà soát, bổ sung mua sắm trang thiết bị mạng, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới có, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan.

4. Xây dựng kho dữ liệu số

Tổ chức triển khai số hóa dữ liệu quản lý chuyên môn tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở theo từng lĩnh vực của ngành văn hóa – thể thao, theo từng giai đoạn. Chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống quản lý văn bản, Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử tại tỉnh.

Chuẩn hóa và số hóa quy trình đối với các dữ liệu đã được số hóa. Phân tích dữ liệu dư thừa, trùng lắp để tối ưu dữ liệu số hóa nhằm nâng cao hiệu quả và tối ưu nguồn lực triển khai. Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của sở kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu của các đơn vị cung cấp thành dịch vụ công ích.

5. An toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số

Xây dựng, hoàn thiện các chính sách và quy định về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu số như: quy định về trách nhiệm của nhân sự có tương tác với dữ liệu nhạy cảm; quy định bắt buộc tối thiểu về chuẩn mã hóa dữ liệu lưu trữ, mã hóa trong giao tiếp/kết nối giữa các hệ thống, đăng nhập; các quy định và thực hiện đánh giá đầy đủ về tính an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các giải pháp của bên thứ ba hoặc xây dựng một sản phẩm mới, một kết nối mới.

6. Nguồn nhân lực Công nghệ thông tin (CNTT) trong chuyển đổi số

Xây dựng, hoàn thiện các chính sách và quy định về công chức chuyên trách CNTT trên địa bàn tỉnh, chính sách đào tạo bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

Bố trí ít nhất một công chức chuyên trách CNTT, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin cho cơ quan, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Văn phòng Sở phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chuẩn hóa, số hóa các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định. Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; Cập nhật đưa tin các Chủ trương, Chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Chủ động tham mưu xây dựng các chuyên mục về chuyển đổi số trong thời gian tới.

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số tại Sở Văn hóa và Thể thao Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, hxphương.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
TỈNH KIÊN GIANG

Nguyễn Diệp Mai